

Số: 28/2021/QĐHG-HNGĐ

*Huyện T, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Nam Ninh.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 4 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu:

Chị Triệu Thị B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố H.

Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Triệu Thị B, sinh năm 1996 và anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1989; cùng cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố H.

**2.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Nguyễn Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị B và anh Nguyễn Xuân C thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Triệu Thị B và anh Nguyễn Xuân C thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- Các bên;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, thành phố H;
- (Giấy CNKH số 11 đk ngày 22/02/2017);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nam Ninh**